



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
THAN – VINACOMIN
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /TTr - BKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần XNK Than - Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần XNK Than – Vinacomin;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 của Công ty như sau:

1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 theo công bố của Bộ Tài chính và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát xin đề xuất các công ty kiểm toán có uy tín sau đây để đưa vào danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2024:

a/ Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội



b/ Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc
Địa chỉ : VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

c/ Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

3. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán:

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thông qua :

- Các tiêu thức nêu tại **mục 1** và danh sách công ty kiểm toán độc lập nêu tại **mục 2** của tờ trình này để làm căn cứ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2024 của công ty.

- Ủy quyền cho Giám đốc công ty tổ chức lựa chọn theo quy định hiện hành một trong 3 công ty kiểm toán nêu tại mục 2, trình HĐQT thông qua để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty .

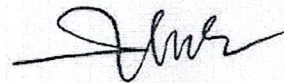
Trường hợp Công ty không chọn được 1 trong 3 đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán BCTC, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng tiêu thức tại Mục 1 của tờ trình này và đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty.

Ban kiểm soát Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét thông qua./.

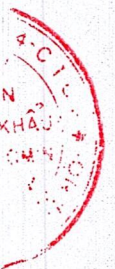
Nơi nhận:

- Cổ đông VQC;
- HĐQT; BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VP, Thư ký.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Lan Anh





**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU THAN - VINACOMIN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin (Công ty);

Nhằm đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Giám đốc Công ty, trong thời gian giữa hai kỳ họp đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty;

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định chấp thuận và giao cho HĐQT giám sát, Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các giao dịch, hợp đồng hoặc nhóm giao dịch, hợp của Công ty với người có liên quan của Công ty (TKV, Công ty con của TKV, các doanh nghiệp Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát Coalimex là người nội bộ của các doanh nghiệp này) trong trường hợp: (i) Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc (ii) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong BCTC gần nhất.

HĐQT và Giám đốc Công ty có nghĩa vụ thực hiện cẩn trọng trong phạm vi công việc được giao quyền vì lợi ích của Cổ đông và Công ty. Chịu trách nhiệm đối với những công việc đã thực hiện và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bùi Văn Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 TÓM TẮT

- 1 **Tên doanh nghiệp** CÔNG TY CP XNK THAN - VINACOMIN
- 2 **Giấy đăng ký doanh nghiệp** Số: 0100100304, thay đổi lần thứ 17 ngày 27/07/2022
- 3 **Ngành nghề kinh doanh** Kinh doanh xuất nhập khẩu; Chế biến than; Cung ứng vật tư; Xuất khẩu lao động; kinh doanh địa ốc và văn phòng cho thuê...
- 4 **Địa chỉ, điện thoại, fax** 47 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024 3 9423166 Fax: 024 3 9422350
- 5 **Vốn điều lệ** 110.000,00 Tr.đồng
Trong đó: Vốn Nhà nước 60.953,48 Tr.đồng
Vốn các cổ đông khác 49.046,52 Tr.đồng

Phần I: Kết quả kinh doanh năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng				
	- SL than xuất khẩu uỷ thác	Tấn	300.000	41.677	14%
	- SL than nhập khẩu	Tấn	3.900.000	4.487.727	115%
	- SL than pha trộn	Tấn	1.500.000	1.696.006	113%
	- SL than kinh doanh nội địa	Tấn	380.000	374.514	99%
	- SL than giao nhận	Tấn	4.500.000	4.555.293	101%
2	Tổng kim ngạch XNK hàng hóa	USD	643.000.000	621.474.824	97%
	- Xuất khẩu than	USD	57.000.000	12.963.243	23%
	- Xuất khẩu khác	USD	-	-	
	- Nhập khẩu than	USD	585.000.000	603.603.940	103%
	- Nhập khẩu VTTB	USD	1.000.000	4.907.641	491%
3	Tổng doanh thu	Tr.VND	17.492.900	18.058.817	103%
4	Giá trị sản xuất tính lương	Tr.VND	175.740	350.273	199%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.VND	40.200	225.851	562%
6	Tổng quỹ lương	Tr.VND	41.605	49.926	120%
	- Theo đơn giá	Tr.VND	40.372	48.446	120%
	- Quỹ lương cán bộ quản lý	Tr.VND	1.233	1.480	120%
7	Tiền lương bình quân	ngh.đồng/ng/tháng	23.114	27.737	120%
8	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	Tối thiểu 9%	30% (dự kiến)	

Phần II: Số liệu báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2023

Đơn vị: đồng

STT	Diễn giải	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2023)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2023)
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	2.322.440.058.688	877.721.871.247
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110- BCĐKT	170.008.343.066	65.142.137.991
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120- BCĐKT	-	-
3	Các khoản phải thu	130- BCĐKT	1.210.550.224.307	126.538.605.758
	- Phải thu của khách hàng	131-BCĐKT	1.204.777.219.135	96.474.834.347
	- Trả trước cho người bán	132-BCĐKT	2.286.550.241	31.999.768.530
	- Phải thu nội bộ	133-BCĐKT	-	-
	- Các khoản phải thu khác	136-BCĐKT	7.286.456.851	1.765.910.101
	- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	137-BCĐKT	(3.800.001.920)	(3.701.907.220)
	- Tài sản thiếu chờ xử lý	139-BCĐKT	-	-
4	Hàng tồn kho	140- BCĐKT	893.956.283.357	670.265.319.826
	- Hàng tồn kho	141- BCĐKT	893.956.283.357	671.836.541.623
	- Dự phòng Giảm giá hàng tồn kho	149-BCĐKT	-	(1.571.221.797)
5	Tài sản ngắn hạn khác	150- BCĐKT	47.925.207.958	15.775.807.672
	- Chi phí trả trước ngắn hạn	151-BCĐKT	2.403.427.335	464.135.128
	- Thuế GTGT được khấu trừ	152-BCĐKT	44.982.066.694	15.242.437.670
	- Các khoản Thuế phải thu	153-BCĐKT	539.713.929	69.234.874
	- Tài sản ngắn hạn khác	158-BCĐKT	-	-
II	Tài sản dài hạn	200- BCĐKT	82.666.001.336	78.053.867.120
1	Các khoản phải thu dài hạn	210- BCĐKT	3.063.286.200	3.349.471.000
	- Phải thu dài hạn của khách hàng	211-BCĐKT		
	- Phải thu nội bộ dài hạn	212-BCĐKT		
	- Phải thu dài hạn khác	213-BCĐKT		
2	Tài sản cố định	220- BCĐKT	-	-
	- Tài sản cố định hữu hình (GTCL)	221- BCĐKT	-	-
	+ Nguyên giá	222- BCĐKT	15.446.371.617	15.988.081.771
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	223- BCĐKT	(15.446.371.617)	(15.988.081.771)
	- Tài sản cố định thuê tài chính (GTCL)	224- BCĐKT		
	- Tài sản cố định vô hình (GTCL)	227- BCĐKT		
3	Bất động sản đầu tư	230- BCĐKT	70.040.368.232	74.704.396.120
	+ Nguyên giá	231- BCĐKT	134.772.018.652	134.772.018.652
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	232- BCĐKT	(64.731.650.420)	(60.067.622.532)
4	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	148.362.963	-
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250- BCĐKT	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	260- BCĐKT	9.413.983.941	-
*	Giá trị thực tế của doanh nghiệp (I+II)	270-BCĐKT	2.405.106.060.024	955.775.738.367

STT	Diễn giải	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2023)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2023)
III	Nợ phải trả	300- BCĐKT	1.760.524.705.442	446.522.928.290
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	1.755.332.298.669	441.467.620.014
-	Phải trả cho người bán ngắn hạn	311-BCĐKT	709.991.435.649	117.542.755.174
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312-BCĐKT	48.614.429.365	54.727.897.383
-	Thuế và các khoản phải nộp NN	313-BCĐKT	16.522.992.576	16.137.057.110
-	Phải trả người lao động	314-BCĐKT	16.854.051.349	11.540.019.732
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	315-BCĐKT	8.393.520.919	2.803.579.179
-	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316-BCĐKT	-	-
-	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318-BCĐKT	1.870.324.591	2.206.953.267
-	Các khoản phải trả phải nộp khác	319-BCĐKT	13.115.758.158	49.747.841.687
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320-BCĐKT	926.536.104.986	178.186.857.156
-	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321-BCĐKT	7.899.450.000	7.523.183.250
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322-BCĐKT	5.534.231.076	1.051.476.076
2	Nợ dài hạn	330- BCĐKT	5.192.406.773	5.055.308.276
-	Phải trả dài hạn khác	337-BCĐKT	5.192.406.773	5.055.308.276
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338-BCĐKT	-	-
IV	Vốn chủ sở hữu	400- BCĐKT	644.581.354.582	509.252.810.077
1	Vốn chủ sở hữu	410- BCĐKT	644.581.354.582	509.252.810.077
-	Trong đó: Vốn đầu tư cổ đông	411- BCĐKT	110.000.000.000	110.000.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần	412- BCĐKT	4.122.208.000	4.122.208.000
	Vốn khác của chủ sở hữu	414- BCĐKT	6.487.530.434	6.487.530.434
	Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	136.395.724.207	34.745.724.207
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	387.575.891.941	353.897.347.436
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430- BCĐKT	-	-

Tổng nợ phải thu: 1.213.613.510.507 đồng

Tổng nợ phải trả: 1.760.524.705.442 đồng

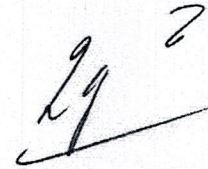
Phần III: Cơ cấu tài sản - Cơ cấu vốn - Chỉ tiêu tài chính

STT	Nội dung	Cuối năm (31/12/2023)	Đầu năm (01/01/2023)
I	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	3,44%	8,17%
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	96,56%	91,83%
II	Cơ cấu vốn		
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	26,80%	53,28%
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	73,20%	46,72%
III	Đánh giá năng lực tài chính		
	Khả năng thanh toán tạm thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,32 lần	1,99 lần
	Khả năng thanh toán dài hạn = Tổng Tài sản/Tổng nợ phải trả	1,37 lần	2,14 lần
IV	Tỷ suất sinh lời		
	Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng doanh thu	0,99%	2,55%
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	7,46%	35,45%
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	28,28%	67,95%

Phần IV: Phương án Phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023

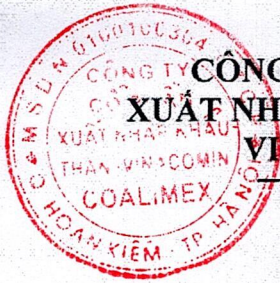
STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	đồng	225.851.380.304
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2023	đồng	46.541.835.799
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	đồng	179.309.544.505
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	đồng	208.266.347.436
5	Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	đồng	387.575.891.941
6	Trả cổ tức	đồng	33.000.000.000
	- Trả cổ tức bằng tiền (dự kiến 30% vốn điều lệ)	đồng	33.000.000.000
7	Trích lập các quỹ:	đồng	60.157.000.000
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế năm 2023)	đồng	53.793.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng lương bình quân)	đồng	6.241.000.000
	- Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành (1 tháng lương VCQL)	đồng	123.000.000
8	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	đồng	294.418.891.941

KẾ TOÁN TRƯỞNG *N*



Nguyễn Thị Quỳnh Ngân





Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN- VINACOMIN
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(NĂM TÀI CHÍNH 2023)**

PHẦN I:

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

I. Thực hiện chức năng quản lý

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 20 cuộc họp, ban hành 34 Nghị quyết với các nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 để thảo luận và thông qua các nội dung theo Điều lệ Công ty; Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Trọng Hùng (Lý do: Nghỉ hưu) và bầu bổ sung Thành viên HĐQT đối với ông Bùi Văn Tuấn – Người đại diện phần vốn của TKV, Thành viên Ban Quản lý vốn - TKV;

- Bầu Ông Bùi Văn Tuấn - Người đại diện phần vốn của TKV, Thành viên Ban Quản lý vốn – TKV, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Phân công nhiệm vụ Hội đồng quản trị;

- Phê duyệt chủ trương sắp xếp cán bộ, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh Trưởng phòng;

- Phê duyệt danh sách rà soát và bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý của Công ty giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025 – 2030 của Công ty;

- Ban hành, sửa đổi một số Quy định, Quy chế phù hợp với các Quy định, Quy chế của TKV và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Phê duyệt giao Giám đốc Công ty ký các hợp đồng tín dụng năm 2023 tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng;

-Phê duyệt định hướng phát triển kinh doanh than giai đoạn 2023-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Tổ chức chào, mở các gói thầu/gói chào hàng than nhập khẩu, ký kết, thực hiện các hợp đồng mua bán than và các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.



- Một số công việc khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

II. Công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và bộ máy giúp

- Trong năm 2023, Giám đốc và bộ máy giúp việc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành kế hoạch.

- Giám đốc và bộ máy giúp việc đã có nhiều đề xuất đúng đắn, kịp thời, sát với thực tiễn giúp Hội đồng quản trị đưa ra các định hướng và quyết định chính xác trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quy định của Pháp luật, của Tập đoàn TKV và Điều lệ Công ty trong việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế.

IV. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT

- Nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị luôn kịp thời, đảm bảo việc điều hành hoạt động SXKD được thuận lợi và thông suốt.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng nguyên tắc làm việc của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị, luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, hết mình vì lợi ích của Công ty và Quý Cổ đông.

PHẦN II

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Mục tiêu định hướng trọng tâm năm 2024

Mục tiêu của Công ty năm 2024 là tiếp tục mở rộng thị trường và phát triển kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn, tối đa lợi nhuận, có tỷ lệ cổ tức hợp lý, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong đó tập trung chủ động tăng cường công tác nhập khẩu, chế biến và pha trộn than và tiếp tục triển khai và tăng cường công tác quản trị đối với than pha trộn theo đúng các hướng dẫn của TKV về công tác pha trộn.

Ngoài ra, Công ty quan tâm đến công tác nhập khẩu kinh doanh thiết bị, kinh doanh văn phòng và một số hoạt động khác liên quan đến ngành nghề thế mạnh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty sẽ định hướng và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty thực hiện những công việc sau:

- Thực hiện các công việc trong nghị quyết đã được cuộc họp ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Hoàn thiện Phương án sắp xếp tổ chức, lao động các đơn vị để đáp ứng công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ.

- Quản lý chặt chẽ chi phí và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để nâng cao lợi nhuận; cần có giải pháp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Nắm bắt cơ hội và đẩy mạnh hoạt động các lĩnh vực công ty có lợi thế trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

2.1 Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu.

Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty được xây dựng trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả kinh doanh và tình hình thị trường. Cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	20.318,5
2	Giá trị sản xuất (tính lương)	Tỷ đồng	291,4
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	80,2
4	Thu nhập tiền lương b/q	tr.đ/ng/th	25,01

- Tuy nhiên, do khó có thể lường hết được những thay đổi lớn về chính sách và dịch bệnh, hay biến động lớn về kinh tế, tài chính nên trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024, ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và báo cáo ĐHĐCĐ vào cuộc họp tới.

- Nghiên cứu chủ trương đầu tư cho các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty để đảm bảo phát triển bền vững của công ty trong những năm tiếp theo.

2.2. Kế hoạch trả cổ tức năm 2024:

Dự kiến năm 2024, Công ty chi trả cổ tức tối thiểu 20%.

3. Xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2024 của Công ty.

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2024 của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Danh mục	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp (Triệu đồng)				Nguồn vốn (Triệu đồng)			
			XD	Thiết bị	Quản lý, tư vấn, GPMB,	Góp vốn	Vay TM	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
	Tổng số	5.259	0	4.653	606	0	0	5.259		0
1	Trả nợ khối lượng năm trước									
2	Kế hoạch 2024	606	0	0	606	0	0	606	0	0
3	Dự phòng	4.653	0	4.653	0	0	0	4.653	0	0

PHẦN III

CÁC ĐỀ NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2024

Hội đồng quản trị kính đề nghị cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến về những vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán trình bày trong Báo cáo Tài chính năm 2023 tại cuộc họp.

2. Thông qua mức cổ tức thanh toán cho các cổ đông năm 2023 là 30% trên vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023. Hình thức chi trả bằng tiền.

3. Thông qua việc chi trả thù lao các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc năm tài chính 2023 và kế hoạch thù lao năm tài chính 2024 như Tờ trình số 16/TTr- HĐQT ngày 29/3/2024 của Hội đồng quản trị. Nội dung Tờ trình kèm theo Nghị quyết.

4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và chủ trương nghiên cứu đầu tư theo đề xuất của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trình bày tại Đại hội. Cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	20.318,5
2	Giá trị sản xuất (tính lương)	Tỷ đồng	291,4
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	80,2
4	Thu nhập tiền lương b/q	tr.đ/ng/th	25,01
5	Cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥ 20

- Nếu tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 có thay đổi theo biến động của thị trường, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo với cuộc họp ĐHĐCĐ vào kỳ họp tiếp theo.

- Giao Giám đốc Công ty nghiên cứu chủ trương đầu tư cho các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty; ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch đầu tư theo Điều lệ của Công ty.

5. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập đề nghị ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2024 như Tờ trình 19/TTr-BKS ngày 10/4/2024 của Ban Kiểm soát.

- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành;
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh Miền Bắc;

- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Trường hợp Công ty không chọn được một trong ba đơn vị kiểm toán nêu trên, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng tiêu thức tại Mục 1 của Tờ trình 19/TTr-BKS ngày 10/4/2024 của Ban Kiểm soát Công ty.

6. Thực hiện các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty và người có liên quan như Tờ trình 20/TTr-HĐQT ngày 10/4/2024 của Hội đồng quản trị, cụ thể:

Giao cho HĐQT giám sát, Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các giao dịch, hợp đồng hoặc nhóm giao dịch, hợp đồng của Công ty với người có liên quan của Công ty trong trường hợp:

- Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất trở lên;

- Hoặc: Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất trở lên

7. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ về quản trị Công ty như Tờ trình 21/TTr-HĐQT ngày 22/4/2024 của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất (mã ngành: 6820).

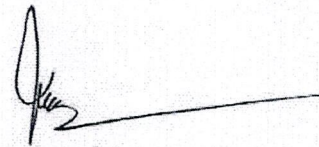
- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế quản trị nội bộ về quản trị Công ty.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS
- Ban GD;
- Cổ đông;
- Lưu TKCT *mlw*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Tuấn

